

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST

Ngày: 25-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Dương Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký TAND khu vực 2 – Bắc Ninh

Đại diện VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh M – Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2026/TLST - HS ngày 11/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST–HS ngày 11/3/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Q**, sinh ngày 02/3/1985; CCCD 020085001483; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, phường K, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn P sinh năm 1945 và bà Hứa Thị S sinh năm 1951; Vợ Lê Thị T và 02 con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B.

- Bị hại: Anh Giáp Văn M1 – sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố số C, xã P, tỉnh Thái Nguyên

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hứa Thị S – sinh năm 1951 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Nà Bó, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn

2. Chị Lường Thị Đ – sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố số C, xã P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường K, tỉnh Lạng Sơn) và anh Giáp Văn M1, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố C, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên) có mối quan hệ quen biết với nhau do cùng làm nghề sử dụng xe mô tô chở khách (xe ôm) tại phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh). Tại thị xã V, Q sống lang thang, các buổi tối Q đều ngủ trên chiếc xe đẩy bỏ không (thường sử dụng để bán hàng; xung quanh xe được bọc kín bởi các tấm vải cũ, phía trên được đẩy bằng tấm tôn mỏng) để tại phía sau quán bán nước trà đá gần khu vực hầm chui dân sinh qua đường C- Bắc Giang thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh). Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, khi anh M1 và Q cùng đỗ xe đợi đón khách tại bãi đất trống ở gần khu vực Q thường ngủ qua đêm (vị trí Q đỗ xe cách vị trí anh M1 đỗ xe khoảng 05m), anh M1 nói trêu Q: "*Q ơi trả tao cái gương xe*"; nghe anh M1 nói vậy, Q không nói gì mà đi vào chỗ ngủ của Q lấy 01 con dao (dài 40cm, chuôi bằng gỗ, dài khoảng 14cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 26cm, có 01 lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao khoảng 07cm) mang ra rồi đi đến chỗ anh M1 đang đỗ xe mô tô, giơ dao lên đập 01 nhát về phía chân bunn nơi gắn biển số phía sau xe mô tô của anh M1. Tuy nhiên, anh M1 và Q không xảy ra mâu thuẫn, xô sát gì, sau đó cả hai người cùng đi về; Q cất con dao ở bên dưới chiếc đệm Q thường nằm ngủ.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, do bức tức về việc Q sử dụng dao chém vào xe mô tô của mình nên anh M1 một mình đi bộ ra chỗ Q ngủ; trên đường đi, khi qua bãi rác, anh M1 nhặt 01 chiếc gậy gỗ (dài 88cm, đường kính 04cm) rồi đi đến chỗ Q đang nằm ngủ gọi: "*Q ơi ra đây*", Q đội mũ bảo hiểm vào đầu và nói: "*Ai khai đúng họ tên, giờ này ngủ rồi*". Thấy Q không đi ra và nói vậy nên anh M1 cầm chiếc gậy gỗ đập vào tấm tôn che bên trên chiếc xe Q đang nằm ngủ. Bức tức về việc anh M1 dùng gậy đập vào tấm tôn che bên trên chiếc xe mình đang nằm ngủ nên Q đã lấy con dao để ở dưới đệm (là con dao trước đó Q sử dụng chém vào xe mô tô của anh M1), sau đó cầm dao chạy ra ngoài đến vị trí anh M1 đang đứng. Thấy Q cầm dao chạy ra, anh M1 sợ bỏ chạy ra phía đường liên thôn, Q cầm dao đuổi theo anh M1. Khi anh M1 chạy ra phía đường liên thôn được khoảng 06m thì Q đuổi kịp, Q cầm dao bằng tay phải giơ lên chém 02 nhát liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới về phía người anh M1, anh M1 giơ tay trái lên đỡ nên nhát chém thứ nhất trúng cổ tay trái, nhát chém thứ hai trúng lòng bàn tay trái của anh M1. Vừa giơ tay trái lên đỡ, anh M1 vừa dùng tay trái giữ luôn dao của Q, sau đó Q và anh M1 giằng co nhau, Q muốn lấy chiếc gậy anh M1 đang cầm trên tay phải. Do bị Q chém vào tay bị đau và chảy máu nên anh M1 nói với Q "*chảy nhiều máu quá xin xin*", đồng thời anh M1 dùng răng cắn vào má trái của Q để Q bỏ anh M1 ra. Bị anh M1 cắn, Q dùng tay đẩy anh M1 ngã ngửa xuống đất và dùng tay trái giằng lấy chiếc gậy của anh M1 đang cầm trên tay, sau đó một tay Q cầm dao, một tay Q cầm gậy đi về chỗ ngủ. Anh M1 bị thương được mọi người đưa đến Phòng khám Đ1 ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) băng ép cầm máu vết thương và nẹp cố định cổ tay, sau đó được gia đình đưa đến điều trị vết thương tại Bệnh viện G- Sở Y tế tỉnh T từ 05 giờ ngày 16/01/2025 đến 16 giờ ngày 24/01/2025 thì ra viện.

Khi Q xô sát và gây thương tích cho anh M1, anh Vũ Văn X, sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là phường C, tỉnh Bắc Ninh) đang ở tại quán S1 ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) gần khu vực Q và anh M1 xô sát đánh nhau đã sử dụng điện thoại di động quay video ghi lại diễn biến sự việc.

Ngày 16/01/2025, chị Lương Thị Đ, sinh năm 1994 (vợ của anh Giáp Văn M1) làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an yêu cầu điều tra, làm rõ người đã đánh gây thương tích cho anh M1.

Ngày 18/01/2025, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hoàng Văn Q đã đến Công an phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) đầu thú, đồng thời giao nộp: 01 con dao có tổng chiều dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu nâu đen, dài khoảng 26cm, phần rộng nhất khoảng 07cm, một lưỡi sắc có 01 đoạn bị sứt mẻ kích thước (1x2)cm, bề mặt lưỡi dao bám dính các vết màu đỏ nghi là máu; chuôi dao bằng gỗ màu nâu, hình trụ tròn, dài khoảng 14cm và 01 chiếc gậy gỗ có chiều dài 88cm, đường kính 04cm, trên bề mặt bám dính các vết màu đỏ nghi máu.

Ngày 18/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh B) tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là khu đất trống được đổ bê tông bằng phẳng có diện tích (9x12)m thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh). Phía Bắc tiếp giáp ruộng nước, phía Đông giáp đường gom dân sinh, phía Nam và phía Tây tiếp giáp đường liên thôn. Tại vị trí cách đường liên thôn về phía Tây 05m và sát lề phía Bắc khu đất trống có 01 xe chở hàng có gắn bánh xe, trên xe có chần, màn, chiếu để lộn xộn, bên trên bồn mái tôn có kích thước (2x 2x 0,5)m được xác định là vị trí Q thường ngủ qua đêm (ký hiệu số 1). Cách vị trí số (01) về phía Nam 06m và cách đường liên thôn phía Tây 2,5m là vị trí Q đuổi và chém anh M1 (ký hiệu số 2). Cách vị trí số (2) về phía Đông Nam 3,5m trên mặt đường liên thôn là vị trí Q và M1 vật lộn với nhau (ký hiệu số 03), tại đây phát hiện 01 dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, dạng loang, kích thước (22x 13)cm, đã cũ và khô. Kết thúc khám nghiệm đã tiến hành thu dấu vết màu nâu đỏ để thực hiện công tác giám định.

Cùng ngày 18/01/2025, qua rà soát, xác minh hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ camera giám sát an ninh trật tự tại khu vực hầm chui dân sinh tại tổ dân phố M, phường N có lưu giữ 01 đoạn video ghi lại diễn biến và hình ảnh Q gây thương tích cho anh M1; đồng thời Cơ quan điều tra kiểm tra, trích xuất và thu giữ 01 đoạn video trong điện thoại di động của anh Vũ Văn X thể hiện diễn biến và hình ảnh sự việc Q dùng dao chém gây thương tích cho anh M1 vào hồi 22 giờ 32 phút đến 22 giờ 35 phút ngày 15/01/2025.

Tại Giấy ra viện và Bệnh án ngoại khoa số vào viện 3899 của Bệnh viện G - Sở Y tế tỉnh T xác định: anh Giáp Văn M1 vào viện hồi 05 giờ 10 phút ngày 16/01/2025, ra viện hồi 15 giờ ngày 24/01/2025; điều trị các thương tích: Gãy xương đầu dưới cả xương trụ và xương quay, gãy hở (trái); Tổn thương nông ở cổ tay và bàn tay (vết

thương phức tạp cổ tay trái); Tổn thương đa cơ duỗi và gân tại tâm cổ tay và bàn tay (vết thương đứt gân duỗi cổ tay quay, cổ tay trụ, duỗi ngón 2, 3, 4, 5 bàn tay trái).

Ngày 06/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh B) ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu V- Cục Q1 giám định mẫu màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường và vết màu đỏ nghi máu trên con dao do Hoàng Văn Q giao nộp với mẫu tóc và mẫu móng tay của anh Giáp Văn M1. Tại Kết luận giám định số HT65.25 ngày 11/02/2025 của V- Cục Q1, kết luận: “Mẫu nghi máu thu giữ tại hiện trường và dấu vết trên bề mặt lưỡi dao của con dao gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của anh Giáp Văn M1”.

Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh B) ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh T giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Giáp Văn M1, thương tích do vật gì gây nên. Tại Kết luận giám định số 67/KLTTCT-TTPY ngày 20/01/2025 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh T, kết luận:

“1. Các kết quả chính: Gãy đầu dưới xương quay cổ tay trái, gãy mỏm trâm trụ **cổ tay trái**. Hiện tại có 01 sẹo vết thương đang liền sẹo kích thước trung bình và 01 sẹo vết thương đang liền sẹo kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Giáp Văn M1 tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

3. Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại Bệnh viện, có thể có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.”.

Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh B) ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm P1- Sở Y tế tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Giáp Văn M1 và giám định vật gây thương tích là con dao do Q giao nộp. Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 2991/25/ KLTTCT-TTPY và Kết luận vật gây thương tích số 2991B/25/ KLTTCT-TTPY cùng ngày 20/02/2025 của Trung tâm P1- Sở Y tế tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận: Thương tích vết sẹo mặt sau ngoài cằm tay trái kích thước nhỏ: 1%; Thương tích đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt gân duỗi cổ tay trụ, đứt gân duỗi các ngón 2, 3, 4, 5 + Khám thần kinh vận động: Đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt gân duỗi cổ tay trụ, đứt gân duỗi ngón 2, 3, 4, 5 bên trái khâu nối chưa phục hồi: 23%. Căn cứ T1 tự số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giáp Văn M1 tại thời điểm giám định là: 24% (Hai tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giáp Văn M1 hiện tại là:

14% + 24% = 35% (Ba lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Con dao gửi giám định gây được các thương tích cho anh Giáp Văn M1.

Trong lúc xô sát, Q bị anh M1 dùng răng cắn vào má trái của Q gây thương tích: má trái có đám tổn thương trên da đường kính 05cm, bầm dập da và các tổ chức da xung quanh. Tuy nhiên, Q không đi điều trị vết thương tại các cơ sở y tế và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 20/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh B) ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) giám định con dao Q dùng để đánh gây thương tích cho anh M1.

Tại Kết luận giám định số 983/KL-KTHS ngày 26/5/2025, Phòng K- Công an tỉnh B (nay là Bắc Ninh) kết luận “Vật gửi giám định là dao sắc thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.”

Ngày 27/9/2025, Cơ quan điều tra tổ chức thực nghiệm điều tra cho Hoàng Văn Q diễn lại hành vi Q gây thương tích cho anh M1, kết quả: Q đã mô tả và thực hiện được các động tác Q đã gây thương tích cho anh M1 phù hợp với diễn biến vụ việc như nêu trên.

Ngày 03/8/2025 và ngày 27/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành lập biên bản trích xuất các đoạn video đã thu giữ được cho anh M1 và Q xem, kết quả: anh M1 và Q đều tự nhận diện được bản thân mình trong đoạn video thu giữ như diễn biến vụ án.

Đối với hành vi của Q sử dụng dao đập vào chắn bùn nơi gắn biển số phía sau xe mô tô của anh M1 vào buổi tối ngày 15/01/2025, tuy nhiên phần chắn bùn phía sau này của anh M1 đã bị vỡ từ trước, anh M1 dùng dây buộc vào để tiếp tục sử dụng, khi Q dùng dao đập vào đã làm bật phần nhựa vỡ từ trước ra, xe không bị hư hỏng gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại bản Cáo trạng số 194/CT-VKS – KV2 ngày 10/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Quang ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Giáp Văn M1 trình bày: anh xác định ngày 15/01/2025 bị cáo là người gây thương tích cho anh. Anh đã được gia đình bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, đến nay anh không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đ trình bày: chị là vợ anh Giáp Văn M1, trong thời gian anh M1 nằm điều trị tại Bệnh viện, chị phải nghỉ việc để chăm sóc anh M1, tuy nhiên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập cho chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị S vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà S. Bị cáo, bị hại, chị Đ không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 năm 09 tháng đến 04 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2025.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, tại khu đất trống thuộc tổ dân

phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh); do bức tức về việc anh Giáp Văn M1, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố C, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên) có lời nói khiêu khích và dùng gậy gỗ đập vào mái tôn che phía trên xe chở hàng là nơi Hoàng Văn Q thường ngủ trong khi Q đang nằm ngủ nên Q đã sử dụng 01 con dao (dài 40cm, chuôi bằng gỗ, dài khoảng 14cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 26cm, có 01 lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao khoảng 07cm; thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C) chém 02 nhát vào người anh M1 làm anh M1 bị thương: “Gãy xương đầu dưới cả xương trụ và xương quay, gãy hở (trái); Tổn thương nông ở cổ tay và bàn tay (vết thương phức tạp cổ tay trái); Tổn thương đa cơ duỗi và gân tại tâm cổ tay và bàn tay (vết thương đứt gân duỗi cổ tay quay, cổ tay trụ, duỗi ngón 2, 3, 4, 5 bàn tay trái)” với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được xác định là 35% (ba mươi lăm phần trăm). Hành vi Q sử dụng dao thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C) chém gây thương tích cho anh M1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được xác định là 35%, do vậy con dao mà Q sử dụng chém anh M1 là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác và xâm phạm quy định về quản lý vũ khí, đe dọa trực tiếp tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây bất an cho xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã phạm vào các tội nghiêm trọng, do vậy cần căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Xét về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hoàng Văn Q đã tác động đến bà Hứa Thị S, sinh năm 1951 (là mẹ đẻ của Q) bồi thường cho anh M1 số tiền 10.000.000 đồng. Đến nay, anh M1 không yêu cầu gì khác về việc bồi thường dân sự; bà S không yêu cầu Q phải trả lại bà số tiền mà bà đã bỏ ra bồi thường cho anh M1. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao có tổng chiều dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu nâu đen, dài 26cm, phần rộng nhất 07cm, một lưỡi sắc có một đoạn bị sứt mẻ kích thước (1x2)cm; 01 chiếc gậy gỗ có chiều dài 88cm, đường kính 04cm là công cụ phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

1.1 Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q 02 năm (*hai năm*) 09 tháng (*chín tháng*) tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q 01 năm (*một năm*) 04 tháng (*bốn tháng*) tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm (*bốn năm*) 01 tháng (*một tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2025.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao có tổng chiều dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu nâu đen, dài 26cm, phần rộng nhất 07cm, một lưỡi sắc có một đoạn bị sứt mẻ kích thước (1x2)cm; 01 chiếc gậy gỗ có chiều dài 88cm, đường kính 04cm.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết